

Số:748/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/12/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1046/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Trần Thị T; Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn QT, xã CH, huyện VT, tỉnh VP.

- **Anh Vũ Ngọc V; Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn QT, xã CH, huyện VT, tỉnh VP.

Nơi tạm trú: Số 15x TL, phường TL, quận ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Ngọc V và chị Trần Thị T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết và đăng ký kết hôn tại UBND xã ND, huyện NT, tỉnh NĐ ngày 21/11/201x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp và không còn tiếng nói chung. Anh V, chị T đã sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2020 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh V, chị T xác

định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh V, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Vũ Ngọc V và chị Trần Thị T có 01 con chung là Vũ Ngọc Phúc L (Nam), sinh ngày 02/05/202x. Ly hôn anh V, chị T thỏa thuận chị T người trực tiếp nuôi con và anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh V, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh V, chị T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh V, chị T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh V, chị T thỏa thuận: anh V tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc V và chị Trần Thị T.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Vũ Ngọc V và chị Trần Thị T có 01 con chung là Vũ Ngọc Phúc L (Nam), sinh ngày 02/05/202x. Giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Lâm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi cháu L hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh V, chị T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh V, chị T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Vũ Ngọc V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh V đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số 0015263 ngày 30/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh V đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã ND, huyện NT, tỉnh ND.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đặng Thị Hương